

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật  
về đào tạo các nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng  
áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp  
trên địa bàn thành phố Hà Nội (Đợt 01)**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27/11/2014;*

*Căn cứ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;*

*Căn cứ Thông tư số 07/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/10/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc xây dựng, thẩm định và ban hành định mức - kinh tế kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 1040/TTr-SLĐTBXH ngày 14/3/2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng đối với 20 nghề, gồm:

1. Mộc dân dụng (được quy định tại Phụ lục số 01).
2. Mộc mỹ nghệ (được quy định tại Phụ lục số 02).
3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây cảnh (được quy định tại Phụ lục số 03).
4. Trồng đào, quất cảnh (được quy định tại Phụ lục số 04).
5. Trồng rau hữu cơ, trồng rau an toàn (được quy định tại Phụ lục số 05).
6. Chăn nuôi thú y (được quy định tại Phụ lục số 06).
7. Trồng lúa chất lượng cao (được quy định tại Phụ lục số 07).
8. Trồng cây ăn quả (được quy định tại Phụ lục số 08).
9. Kỹ thuật chăn nuôi lợn (được quy định tại Phụ lục số 09).
10. Kỹ thuật trồng hoa (được quy định tại Phụ lục số 10).
11. Kỹ thuật chăn nuôi gia cầm (được quy định tại Phụ lục số 11).
12. Kỹ thuật sơn mài (được quy định tại Phụ lục số 12).
13. Kỹ thuật khám trai (được quy định tại Phụ lục số 13).



14. Sản xuất hàng mây tre, giang đan (được quy định tại Phụ lục số 14).
15. Hàn điện (được quy định tại Phụ lục số 15).
16. Điện dân dụng (được quy định tại Phụ lục số 16).
17. Sửa chữa máy lạnh và điều hòa không khí (được quy định tại Phụ lục số 17).
18. Pha chế đồ uống (được quy định tại Phụ lục số 18).
19. May công nghiệp (được quy định tại Phụ lục số 19).
20. Xây trát dân dụng (được quy định tại Phụ lục số 20).

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 05 tháng 4 năm 2022.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và các Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đồng chí Bí thư Thành ủy;
- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Thường trực: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Các Phó Chủ tịch UBND Thành phố;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành Thành phố;
- Cổng TTĐT Chính phủ, Báo KTĐT, Báo HNM, Đài PT&TH Hà Nội, Công GTĐT Thành phố;
- VPUB: Các PCVP, các phòng chuyên môn, Trung tâm THCB Thành phố;
- Lưu: VT, KGVX Dg.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Chu Ngọc Anh**